TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2017.
V/v "L*y hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Xuân
2. Ông Lữ Quốc Toàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 469/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1990,có mặt.

Địa chỉ: Khu 8, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: tổ 15, ấp 6, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn*: Anh **Trần Đức H**, sinh năm: 1984,vắng mặt.

Địa chỉ: khu 8, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Trần Đức H có đăng ký kết hôn năm 2013, tại UBND thị trấn Gia Ray. Đây là kết hôn lần đầu của anh chị. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không có trách nhiệm với gia đình vợ con, có tính cờ bạc, rượu chè dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày. Hai vợ chồng không còn chung

sống với nhau từ tháng 12/2016 đến nay, từ khi ly thân anh H đến thăm con và hòa giải nhưng do chị không còn tình cảm với anh nên yêu cầu ly hôn với anh H.

Chị và anh H có 01 con chung là Trần Nguyễn Phước A, sinh ngày 28/10/2014. Hiện nay chị đang nuôi con. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có

Bị đơn anh Trần Đức H trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị Th về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian ly thân. Tuy nhiên, theo anh vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, nguyên nhân do anh có thói quen cờ bạc dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và chị Th cùng con về nhà mẹ ruột sinh sống. Thời gian ly thân anh vẫn đến thăm còn và cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng chị Th không đồng ý nên anh tiếp tục đánh bạc. Chị Th yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn thương yêu chị Th.

Về con chung: anh đồng ý giao cháu Trần Nguyễn Phước A cho chị Th nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh H, giao cháu A cho chị Th nuôi dưỡng và tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Đức H đã được triệu tập H lệ lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Đức H đăng ký kết hôn năm 2013, tại UBND thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là H pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Th và anh H thừa nhận, anh H có tính cờ bạc, hai vợ chồng không chung sống với nhau tháng từ 12/2016 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh chị và gia đình hòa giải nhưng chị Th không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn với anh H. Anh H không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu chị, tuy nhiên khi Tòa án triệu tập anh đến hòa giải nhưng anh không đến Tòa án làm việc, như vậy thể

hiện việc anh H không có thiện chí để đoàn tụ vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Trần Đức H.

[3] Về con chung: anh chị thỏa thuận giao cháu Trần Nguyễn Phước A cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu A cho chị Th nuôi dưỡng.

Do chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

[4] Về tài sản chung: không có nên không giải quyết.

[5]Về nợ chung: không giải quyết

[6] Về án phí: chị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Trần Đức H.

2.Về con chung: giao cháu Trần Nguyễn Phước A, sinh ngày 28/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Đức H.

Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi con nhưng không được cản trở việc anh H trong việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi cần thiết, chị Th và anh H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án

phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 000184 ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được khấu trừ thành tiền án phí.

Chị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
-Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND thị trấn Gia ray;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang